**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

———–o0o———–

Hà Nội, ngày … tháng … năm 2020

HỢP ĐỒNG ĐẶT LÀM CỬA GỖ

Số: 24/2020/HĐGC

Căn cứ theo quy định Bộ luật Dân sự nước công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Năm năm 2015;

Căn cứ luật thương mại nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Viêt Nam 2005;

Căn cứ theo thỏa thuận các bên;

Hôm nay, ngày … tháng ….. năm 2020, tại địa chỉ…………………………………….., chúng tôi gồm các bên:

Bên A (Gọi là bên đặt hàng)

Họ và tên:……………………………………………………. Năm sinh:………….

Số CMND/Hộ chiếu: – Nơi cấp:……………………………………………..

Địa chỉ:………………………………………………………………………..

Số điện thoại: – Email:…………………………………………………………

Số tài khoản:…………………………………………… Tại ngân hàng:……………

Chi nhánh: ………………………………………………………………

Bên B (Gọi là bên nhận đặt hàng)

Tên đơn vị: ……………………………………………………………………..

Đại diện: …………………………………………………… Chức vụ: .…………….

Chức vụ: …………………………………………………………….

Địa chỉ: ……………………………………………………………….

Điện thoại: …………………………………………………………….

Mã số thuế: …………………………………………………………..

Số tài khoản: ………………………………………Tại ngân hàng: ……………………..

Chi nhánh:……………………………………………………………………..

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng đặt làm cửa gỗ với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

– Hai bên thoả thuận bên B sẽ làm cửa gỗ cho bên A trong thời gian từ ngày …/…/….tới ngày …/…/….

– Số lượng sản phẩm:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Phân loại | Chất liệu | Số lượng | Kích thước | Giá tiền |
| 1 | Cửa ra vào | Gỗ …. | …. |  |  |
| 2 | Cửa sổ | Gỗ … |  |  |  |
| 3 | …. |  |  |  |  |

– Sau khi hoàn thành sản phẩm, bên B sẽ vận chuyển tới địa điểm bên A để tiến hành lắp đặt.

Điều 2: Thoả thuận về thiết kế

– Dựa trên những yêu cầu cụ thể về sản phẩm của bên A trong đơn hàng và qua khảo sát công trình sẽ lắp đặt cửa gỗ, bên B sẽ  đưa ra cho bên A bản mô tả cụ thể, chi tiết mẫu cửa gỗ phù hợp với đơn đặt hàng của bên A.

– Cùng với bản mô tả cụ thể bên B sẽ cung cấp cho bên A bản dự toán cho đơn hàng kèm theo giấy tờ, tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chất lượng của sản phẩm theo như đã thoả thuận và theo quy định pháp luật.

– Các thông tin, tài liệu đã nêu trên sẽ được bên B cung cấp cho bên A trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được đơn đặt hàng từ bên A.

– Sản phẩm hoàn thành phải đảm bảo các tiêu chí sau:

+ Màu sắc: …………..

+ Kích thước: …………….

+ Độ sai lệch cho phép của quy cách cửa: ±2mm

+ Độ cong và vênh cho phép của cửa: ……………….

+ Cách âm: ……………………………

– Nếu có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung thiết kế, bên A phải báo cho bên B trong vòng 01 ngày trước khi bên B thực hiện giai đoạn làm cửa.

Điều 3: Thời gian và địa điểm thực hiện

– Việc thực hiện công việc sẽ được bên B hoàn thành trong thời gian từ ngày …/…/… tới ngày …/…/… không kể thứ 7, CN, ngày Lễ.

– Thời gian giao sản phẩm:……………………………

– Thời gian lắp đặt cửa:…………………………………

– Địa điểm thực hiện: Tại nhà ở của bên A có địa chỉ tại ……………………………….

Điều 4:  Mô tả công việc

Bên B sẽ thực hiện các công việc cụ thể sau:

1. Dựa trên bản thiết kế đã được bên A thông qua, bên B sẽ tiến hành lựa chọn loại gỗ đúng với yêu cầu về chủng loại đã quy định tại Điều 1 Hợp đồng này.
2. Bên B đảm bảo tạo sản phẩm đúng số lượng và chất lượng đã thoả thuận.
3. Trong quá trình vận chuyển tới nơi lắp đặt của bên A bên B đảm bảo sản phẩm phải nguyên vẹn, không bị trầy xước, bong tróc,… Phương tiện vận chuyển do bên B tự chuẩn bị, chi phí vận chuyển có trong giá trị Hợp đồng
4. Lăp đặt phụ kiện khóa, bản lề phải đạt tiêu chuẩn.

Vị trí lắp 3 bản lề được quy định lần lược là 250mm, 750mm từ trên cánh xuống và 250mm từ dưới cánh lên. Tiêu chuẩn lắp đặt khóa là khi đóng cửa, mồm khóa phải đón lưỡi khóa thật nhẹ nhàng, không bị gợn, kích

1. Bên B tuân thủ theo đúng quy trình về lắp đặt cửa gỗ, đảm bảo thực hiện công việc này không gây ảnh hưởng quá nhiều tới các khu vực xung quanh.

Điều 5: Nghiệm thu

– Trước khi ký biên bản nghiệm thu, bên A kiểm tra kỹ lưỡng bề mặt các cửa gỗ, các vị trí nối, ghép, cố định ở cửa (nếu có), độ sai lệch thực tế so với thiết kế ban đầu.

– Việc kiểm tra của bên A có thể tiến hành bằng mắt thường hoặc công cụ hỗ trợ.

– Sau khi ký biên bản nghiệm thu, bên A có thể yêu cầu bảo hành hoặc đổi mới trong trường hợp bề mặt cửa xuất hiện các lỗi từ phía nhà sản xuất ( như phồng rộp, tự bong tróc,…)

Điều 6: Cam kết của các bên

6.1. Cam kết bên A

– Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình đã quy định trong Hợp đồng này.

– Chuẩn bị sẵn điều kiện cần thiết để bên B lắp đặt cửa theo như thời gian đã thoả thuận.

6.2. Cam kết bên B

– Cam kết tính xác thực của các thông tin về sản phẩm đã cung cấp cho bên A và sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính xác thực đó.

– Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình đã quy định trong Hợp đồng này.

– Không tự ý thay đổi thiết kế khi chưa được sự chấp thuận bằng email hoặc văn bản từ bên A.

– Thực hiện bảo hành cho bên A khi bên A có yêu cầu trong trường hợp sản phẩm của bên A tại thời điểm đó đủ điều kiện bào hành.

Điều 7: Bảo hành

1. Bên B bảo hành cửa gỗ do mình sản xuất và các chi tiết lắp đặt trong thời gian 01 năm từ ngày giao nhận sản phẩm và thực hiện lắp đặt
2. Chế độ bảo hành không hiệu lực trong các trường hợp sau :

– Tiếp xúc các chất hóa học, khói lửa, nước, độ ẩm > 60%, nhiệt độ > 50o C.

– Những thiệt hại do hoặc liên quan đến nước, mối ,côn trùng , động vật  phá hoại.

– Những tổn hại do không tuân thủ những chỉ dẫn về lắp đặt, bảo dưỡng, bảo trì sử dụng của công ty B.

– Phụ kiện kim khí đi kèm không phải do bên B cung cấp.

– Hao mòn trong quá trình sử dụng: màu sơn , màu gỗ thay đổi tự nhiên,  vết nứt.

– Các tổn hại như: chập điện, cháy, nổ, lũ lụt, động đất hay do bên thứ ba gây ra.

Điều 8: Đặt cọc

– Trong thời gian từ ngày…/…./…… đến hết ngày…./…./……., bên A có trách nhiệm giao cho bên B số tiền là………………..VNĐ (Bằng chữ:…………….. Việt Nam Đồng) để bảo đảm cho việc bên A sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng này cho bên B khi bên B hoàn thành công việc đã quy định trong Hợp đồng này.

– Trong trường hợp bên B đã hoàn thành đúng nghĩa vụ của mình mà bên A không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, bên B có quyền nhận số tiền trên (cụ thể là……………. VNĐ) để…………….

– Trong trường hợp bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ thì bên B có trách nhiệm trả lại số tiền trên cho bênA và phải chịu trả thêm một khoản tiền tương đương cho bên A.

– Trong trường hợp các bên thực hiện đúng nghĩa vụ của bản thân, bên A có quyền dùng số tiền này để trừ vào nghĩa vụ thanh toán của mình.

– Trong trường hợp việc không thực hiện được Hợp đồng này là do lỗi của cả hai bên, số tiền trên sẽ được giải quyết như sau:………………………………..

Điều 9: Giá trị Hợp đồng

– Giá trị đơn hàng hai bên thoả thuận là: ………… VNĐ (Bằng chữ:…………).

– Chi phí trên đã bao gồm:……………………………………………….

– Chi phí trên chưa bao gồm:…………………………………………….

– Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có sự thay đổi về giá so với mức giá bên A đã thông báo thì bên A sẽ có văn bản thông báo cho bên B để hai bên thoả thuận theo giá mới. Nếu không thoả thuận được thì hai bên tạm ngưng thực hiện hợp đồng.

– Các chi phí phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ do hai bên tự thoả thuận.

Điều 10: Thanh toán

– Bên A sẽ thanh toán cho bên B đầy đủ số tiền đã nêu tại Điều 7.

– Thời gian và tiến độ thanh toán: Việc thanh toán giữa hai bên sẽ thực hiện trong 01 lần ngay khi bên B hoàn thành công việc.

– Hình thức thanh toán: Trả tiền mặt hoặc chuyển khoản

Bên A sẽ trả tiền mặt trực tiếp cho ông/ bà:…………… ………………………..

Số chứng minh nhân dân:………………………………………………………

Địa chỉ thường trú: ………………………………………………………………

Hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng với thông tin :

Số thẻ: ……………. .Tại ngân hàng:…………………………………………Chi nhánh:………………………………

Và có biên lai xác nhận việc thanh toán trên.

Điều 11: Quyền lợi và nghĩa vụ các bên

11.1. Quyền lợi và nghĩa vụ bên A

– Được lựa chọn thiết kế, được yêu cầu thay đổi, bổ sung thiết kế trong thời gian thoả thuận.

– Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công việc.

– Thanh toán đầy đủ và đúng hạn như đã thoả thuận cho bên B.

– Các quyền và nghĩa vụ khác theo thoả thuận trong Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

11.2. Quyền lợi và nghĩa vụ bên B

– Được khảo sát công trình sẽ thực hiện lắp sản phẩm trước khi lập bản thiết kế.

– Được bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn như đã thoả thuận.

– Đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, số lượng sản phẩm sau khi đã hoàn thành; đảm bảo an toàn lao động và thực hiện đúng quy trình trong quá trình lắp cửa.

– Các quyền và nghĩa vụ khác theo thoả thuận trong Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

Điều 12: Phạt vi phạm

– Nếu bên A không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình đã ghi nhận tại Hợp đồng này thì bên A sẽ bị phạt số tiền cụ thể là:………………… VNĐ (Bằng chữ:………………………….) cho lần đầu vi phạm. Nếu vi phạm những lần tiếp theo, mức phạt sẽ gấp đôi so với lần vi phạm gần nhất trước đó.

– Nếu bên B không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình đã ghi nhận tại Hợp đồng này thì bên B sẽ bị phạt số tiền cụ thể là:………………… VNĐ (Bằng chữ:………………………….) cho lần đầu vi phạm. Nếu vi phạm những lần tiếp theo, mức phạt sẽ gấp đôi so với lần vi phạm gần nhất trước đó.

Điều 13: Bồi thường thiệt hại

– Trường hợp chậm trễ trong việc lắp đặt cửa gỗ quá … ngày so với thoả thuận hai bên, xác định lỗi từ bên nào thì bên đó chịu trách nhiệm bồi thường cho bên còn lại. Mức bồi thường trong trường hợp này cụ thể là ……………………… VNĐ (Bằng chữ: …………………)

– Trước và trong quá trình lắp đặt cửa, nếu có thiệt hại xảy ra, xác định lỗi của bên nào thì bên đó chịu hoàn toàn trách nhiệm. Mức bồi thường thiệt hại sẽ do hai bên tự thoả thuận tại thời điểm xảy ra thiệt hại đó.

– Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng gây trở ngại hoặc thiệt hại trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên có trách nhiệm ngay lập tức khắc phục và tiếp tục thực hiện hợp đồng khi sự kiện hoặc hậu quả của sự kiện bất khả kháng chấm dứt.

– Trường hợp bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường cho bên còn lại số tiền cụ thể là …………… VNĐ (Bằng chữ: …………….)

Điều 14: Giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết thông qua trao đổi, thương lượng. Việc trao đổi, thương lượng này được thực hiện ….lần và phải được lập thành văn bản. Nếu sau… lần tổ chức trao đổi, thương lượng mà hai bên không thỏa thuận giải quyết được tranh chấp, một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Điều 15: Chấm dứt hợp đồng

15.1.Hợp đồng này sẽ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

– Khi các bên thực hiện xong các quyền, nghĩa vụ và kết thúc thời hạn quy định trong Hợp đồng này.

– Khi một bên vi phạm hợp đồng, hai bên đã cố gắng giải quyết nhưng Hợp đồng trên thực tế vẫn không thể tiếp tục thực hiện được thì phía bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Các bên sẽ hoàn thành các quyền, nghĩa vụ của mình tính tới thời điểm Hợp đồng này chấm dứt.

– Hợp đồng có thể được chấm dứt do sự thỏa thuận của các bên bằng văn bản.

15.2. Lý do khách quan chấm dứt hợp đồng

– Hợp đồng có thể chấm dứt trong trường hợp có dịch bệnh, thiên tai xảy ra, hai bên đã cố gắng tìm mọi cách khắc phục nhưng Hợp đồng vẫn không thể thực hiện được trên thực tế.

– Quy định pháp luật ban hành có điều cấm liên quan tới việc thực hiện Hợp đồng này.

Điều 16: Hiệu lực hợp đồng

– Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… tháng ….. năm …… đến ngày …… tháng ….. năm ………

– Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên ……….. có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian địa điểm thanh lý.

– Hợp đồng này được làm thành …………… bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ ……… bản.

|  |  |
| --- | --- |
| Bên A  (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) | Bên B  (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |